

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **27** /2023/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày **23** tháng **8** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất, đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-



BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 253/TTr-STC ngày 28 tháng 7 năm 2023 và Công văn số 2560/STC-QLG&CS ngày 16 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 của Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất, đơn giá thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

“1. Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá

a) Đối với các dự án sử dụng đất không thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, không thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư:

| Số TT | Địa bàn đầu tư | Tỷ lệ % đối với nhóm đất nông nghiệp | Tỷ lệ % đối với nhóm đất phi nông nghiệp |
|-------|---------------------------------|--------------------------------------|--|
| 1 | Địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột | | |
| | Các phường | 0,85 | 1,00 |
| | Các xã | 0,80 | 0,95 |
| 2 | Địa bàn thị xã Buôn Hồ | | |
| | Các phường | 0,80 | 0,95 |
| | Các xã | 0,75 | 0,90 |
| 3 | Địa bàn các huyện | | |
| | Các thị trấn | 0,75 | 0,90 |
| | Các xã | 0,70 | 0,85 |

b) Đối với đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ: Bằng 90% đơn giá thuê đất theo địa bàn đầu tư quy định tại Số thứ tự 1, 2, 3 điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này;

c) Đối với đất sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của Chính phủ: Bằng 85% đơn giá thuê đất theo địa bàn đầu tư quy định tại Số thứ tự 1, 2, 3 điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2023.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, TT&TT;
- TTCN & Công TTĐT tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Công báo;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (U 40b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

